

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/DS-ST
Ngày: 04-3-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vũ Bình
2. Ông Trương Hoàng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đỗ Thị Ngọc P, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn V, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị P có mặt; anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc P trình bày:

Do quen biết nên ngày 22/6/2018 chị có cho anh Nguyễn Văn V vay số tiền 50.000.000 đồng, vay không lãi suất, hẹn khi nào anh V bán đất thì trả tiền, anh V vay tiền để trả nợ cho người khác, khi anh V vay tiền có viết và ký tên trên giấy mượn tiền. Sau khi bán đất xong, anh V không trả nợ cho chị. Đến ngày 01/6/2019 trong biên bản thỏa thuận tại Công an xã H, anh V hứa mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng đến ngày 10/7/2019 anh V chỉ trả cho chị được 3.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa, hiện anh V còn nợ chị số tiền 47.000.000 đồng.

Nay chị P khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn V trả số tiền 47.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V không đến Tòa án và cũng không gửi bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, riêng bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Về nội dung giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc P yêu cầu anh Nguyễn Văn V trả số tiền vay 47.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc P yêu cầu anh Nguyễn Văn V trả số tiền vay 47.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh V.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc P vẫn giữ ý kiến rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị P rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc P yêu cầu anh Nguyễn Văn V trả số tiền 47.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 22/6/2018 chị P cho cho anh V vay số tiền 50.000.000 đồng, giấy mượn tiền do anh V viết và ký tên, thỏa thuận miệng anh V bán đất sẽ trả tiền cho chị P nhưng anh V bán đất xong lại không trả. Đến ngày 01/6/2019 tại Công an xã H làm việc, anh V có hứa mỗi tháng trả cho chị P 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng đến ngày 10/7/2019 anh V chỉ trả được 3.000.000 đồng và còn nợ lại 47.000.000 đồng nên chị P khởi kiện anh V. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị P có cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền ngày 22/6/2018 do anh V viết và ký tên và tại biên bản thỏa thuận ngày 01/6/2019 anh V thừa nhận có nợ chị P số tiền vay 50.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, anh V chỉ trả được 3.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Phía anh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh V đã từ bỏ quyền chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự

Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh V còn nợ chị P số tiền 47.000.000 đồng, buộc anh V có nghĩa vụ trả cho chị P số tiền 47.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu tính lãi.

Về thời gian trả tiền: Chị P yêu cầu anh V trả số tiền 47.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì số tiền này anh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị P nên Hội đồng xét xử buộc anh V có nghĩa vụ trả cho chị P số tiền 47.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị P được Tòa án chấp nhận nên anh V phải chịu án phí theo quy định.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định pháp luật tố tụng và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc P đối với số tiền 3.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ngọc P.

Buộc anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị Ngọc P số tiền 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Đỗ Thị Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn V không trả số tiền trên thì hàng tháng anh V phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 2.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Đỗ Thị Ngọc P 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003233 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Báo nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân